TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1244/2025/DS-ST
Ngày: 29/9/2025
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Mai Hương

2. Ông Phạm Bá Chương

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Lê Hoàng Quân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà:*** Bà Trương Thị Ngọc Huệ, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 166/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 02 năm 2025, về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1610/2025/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 2609/2025/QĐST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2025, giữa.

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V
Trụ sở: Tòa nhà VPBank Tower, số H L, Phường L, Quận Đ, Thành phố Hà Nội (nay là Tòa nhà VPBank Tower, số H L, Phường Đ, Thành phố Hà Nội).

Người đại diện theo ủy quyền: ông Lê Viết Quý D, chức vụ: TBP xử lý nợ; ông Hồ Sỹ H; ông Nguyễn Văn L; bà Nguyễn Thị Thùy T; ông Nguyễn Trọng H1; Chức vụ: chuyên viên xử lý nợ; Cùng địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà A, số I C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền ngày 17/7/2025). (có yêu cầu vắng mặt)

Bị đơn: ông Văn Thanh H2, sinh năm 1973
Địa chỉ: 1 đường H, khu phố A, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 131/4 đường H, khu phố F, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh)(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 24 tháng 9 năm 2024 của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V và lời trình bày của đại diện ông Nguyễn Văn L trình bày.

Nội dung khởi kiện: Ngân hàng TMCP V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng V) ký với ông Nguyễn Văn T1 Hiếu Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSĐB, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ điện tử DSA/VN001032520230939 ký ngày 18/9/2023 (gọi là hợp đồng số LN2327102713), với số tiền vay là 622.032.086 đồng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất trong hạn là 21.4%/năm, thời hạn vay 60 tháng (từ ngày 28/9/2023 đến ngày 05/9/2028). Sau khi vay Ngân hàng đã giải ngân cho ông H2. Tuy nhiên, ông Nguyễn Văn Thanh H2 chưa thanh toán bất kỳ khoản tiền nào. Do đó, Ngân hàng V đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang tiền nợ quá hạn với ông Nguyễn Văn Thanh H2, thông báo khởi kiện để thu hồi toàn bộ tiền nợ trên. Tính đến ngày 29/9/2025 số tiền là 1.056.570.068 đồng, trong đó nợ gốc là 622.032.086 đồng, nợ lãi 434.537.982 đồng.

Ngân hàng TMCP V ký với ông Nguyễn Văn Thanh H2 Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử số 325-P-0272776 ngày 08/7/2022, với số tiền vay là 100.000.000 đồng, mục đích vay phục vụ nhu cầu đời sống, lãi suất ban đầu 2.79%/tháng. Sau khi kích hoạt thẻ Ngân hàng đã giao thẻ cho ông H2 sử dụng. Thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Văn Thanh H2 chưa thanh toán bất kỳ khoản tiền nào. Do đó, Ngân hàng V đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang tiền nợ quá hạn với ông Nguyễn Văn Thanh H2, thông báo khởi kiện để thu hồi toàn bộ tiền nợ thẻ tín dụng trên. Tính đến ngày 29/9/2025 số tiền là 213.426.672 đồng, trong đó nợ gốc là 97.684.995 đồng, nợ lãi 115.741.677 đồng.

Ngân hàng TMCP V ký với ông Nguyễn Văn Thanh H2 Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử số 123-P-8061243 ngày 30/9/2022, với số tiền vay là 100.000.000 đồng, mục đích vay phục vụ nhu cầu đời sống, lãi suất ban đầu 3.19%/tháng. Sau khi kích hoạt thẻ Ngân hàng đã giao thẻ cho ông H2 sử dụng. Thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Văn Thanh H2 chưa thanh toán bất kỳ khoản tiền nào. Do đó, Ngân hàng V đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang tiền nợ quá hạn với ông Nguyễn Văn Thanh H2, thông báo khởi kiện để thu hồi toàn bộ tiền nợ thẻ tín dụng trên. Tính đến ngày 29/9/2025 số tiền là 8.496.394 đồng, trong đó nợ gốc là 2.271.245 đồng, nợ lãi 6.225.149 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP V yêu cầu ông Nguyễn Văn T1 Hiếu thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tiền nợ tính đến ngày 29/9/2025 của Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSĐB, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ điện tử DSA/VN001032520230939 ngày 18/9/2023; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử số 325-P-0272776 ngày 08/7/2022 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử số 123-P-8061243 ngày 30/9/2022, tổng cộng là 1.278.493.134 đồng (một tỷ hai trăm bảy mươi tám triệu bốn trăm chín mươi ba ngàn một trăm ba mươi bốn đồng), (trong đó nợ gốc là 721.988.326 đồng, nợ lãi 556.504.808 đồng).

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và vẫn bảo lưu yêu cầu của mình như trên. Về tiền lãi suất kể từ ngày 30/9/2025, ông Nguyễn Văn Thanh H2 còn phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tiền lãi quá hạn phát sinh trên nợ gốc với mức lãi suất quá hạn quy định đã ký tại Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSĐB, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ điện tử DSA/VN001032520230939 ngày 18/9/2023; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử số 325-P-0272776 ngày 08/7/2022 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng Đ ngày 30/9/2022 của Ngân hàng TMCP V cho đến khi thanh toán xong nợ. Ngoài ra, nguyên đơn không có yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Thanh H2 trong suốt quá trình chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn không đến, không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không có yêu cầu phản tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, thẩm phán, thư ký và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử sơ thẩm nghị án và ý kiến của Viện kiểm sát về yêu cầu giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Hội đồng xét xử, thẩm phán, thư ký đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật.

Đối với nguyên đơn có yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; bị đơn đã được tòa triệu tập hợp lệ nhưng không đến. Do đó đề nghị Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng phát sinh từ quan hệ hợp đồng dân sự về vay tài sản thuộc trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Nguyễn Văn Thanh H2 có nơi cư trú trên địa bàn phường H, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngân hàng TMCP V có đơn yêu cầu vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Văn T1 Hiếu vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt các đương sự.

Trong quá trình xét xử vụ án, nguyên đơn chỉ yêu cầu cá nhân bị đơn là ông Nguyễn Văn T1 Hiếu thanh toán số tiền còn nợ theo hợp đồng vay tài sản mà không yêu cầu cá nhân nào khác phải liên đới trả số tiền trên cùng với bị đơn. Vấn đề này Hội đồng xét xử (HĐXX) thấy đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, phù hợp với chủ thể của các Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng điện tử của Ngân hàng TMCP V và bị đơn vắng mặt, nên HĐXX không xem xét đến trách nhiệm thanh toán tiền vay còn nợ của người nào khác.

[2] Đối với yêu cầu của nguyên đơn:

Vấn đề này HĐXX thấy rằng: Theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSĐB, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ điện tử DSA/VN001032520230939 ký ngày 18/9/2023 (gọi là hợp đồng số LN2327102713), với hạn mức vay là 622.032.086 đồng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng Đ 325-P-0272776 ngày 08/7/2022, hạn mức vay là 100.000.000 đồng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng Đ ngày 30/9/2022, với hạn mức vay là 100.000.000 đồng, thì bị đơn đã vay tiền của nguyên đơn, hình thức vay tiền qua thẻ tín dụng (gồm thẻ, điện tử), mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ và sử dụng thì bị đơn đã không thanh toán tiền đầy đủ cho nguyên đơn theo thỏa thuận giữa hai bên. Xét thấy, bị đơn đã vi phạm hợp đồng về nghĩa vụ của mình đối với nguyên đơn, căn cứ theo Điều 466 Bộ luật Dân sự "Nghĩa vụ trả nợ của bên vay" là không thanh toán tiền đúng hạn cho nguyên đơn và nguyên đơn đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình như trong thỏa thuận. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền là 1.278.493.134 đồng, là có cơ sở pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

Về tiền lãi: Nguyên đơn yêu cầu tiếp tục tính tiền lãi quá hạn từ ngày 30/9/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSĐB, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ điện tử DSA/VN001032520230939 ngày 18/9/2023; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử số 325-P-0272776 ngày 08/7/2022 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng Đ ngày 30/9/2022 của Ngân hàng TMCP V đã ký kết giữa nguyên đơn với bị đơn. Xét, lãi suất áp dụng giữa các bên thỏa thuận là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 100 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024 là có cơ sở pháp luật, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu về tiền lãi suất của nguyên đơn.

[3] Đối với bị đơn, trong suốt quá trình chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn không đến Tòa và không có ý kiến gì đối với yêu

cầu của nguyên đơn và cũng không có yêu cầu phản tố, nên Hội đồng xét xử không xem xét gì thêm.

Từ những phân tích, nhận định trên và Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, nhận thấy toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn tiền án tạm ứng phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 40; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 233, Điều 235, Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 280 và Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357; 463; 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 100, Điều 103 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật số 85/2025/QH15 về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Luật tố tụng Hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án, có hiệu lực ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V.

Buộc ông Nguyễn Văn T1 Hiếu trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền là 1.278.493.134 đồng (một tỷ hai trăm bảy mươi tám triệu bốn trăm chín mươi ba ngàn một trăm ba mươi bốn đồng).

Kể từ ngày 30/9/2025, ông Nguyễn Văn Thanh H2 còn phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tiền lãi quá hạn phát sinh trên nợ gốc với mức lãi suất quá hạn quy định tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ.

2. Thi hành tại Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Nguyễn Văn Thanh H2 phải chịu 50.354.794 đồng (năm mươi triệu ba trăm năm mươi bốn ngàn bảy trăm chín mươi bốn đồng).

H3 lại cho Ngân hàng TMCP V toàn bộ số tiền tạm ứng án phí 19.448.598 đồng (mười chín triệu bốn trăm bốn mươi tám ngàn năm trăm chín mươi tám đồng),

theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0079356 ngày 17/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Quyền và thời hạn kháng cáo:

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND khu vực 2 – TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- Phòng THADS khu vực 2 - TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Loan